

QUY CHẾ
CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG
VÌ VIỆT NAM SỐ (VIET NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026)

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-LHHVN, ngày 05/02/2020 của Hội đồng Trung ương Liên hiệp hội Việt Nam về việc thành lập Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-LHHVN, ngày 05/02/2020 của Hội đồng Trung ương Liên hiệp hội Việt Nam phê chuẩn Điều lệ Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số A-2200, ngày 27/02/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động Khoa học và Công nghệ của Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-LLHHVN, ngày 05/3/2026 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học thành tựu tác động vì Việt Nam số - Vietnam I4 impact Forum và Chương trình Biểu dương thành tựu tác động vì Việt Nam số - Vietnam I4 Impact Awards;

Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số ban hành Quy chế Chương trình Biểu dương thành tựu tác động vì Việt Nam số - Vietnam I4 Impact Awards.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và mục đích

- Tên chương trình: Chương trình Biểu dương thành tựu tác động vì Việt Nam số - Vietnam I4 Impact Awards.

- Logo Chương trình:



- Chương trình được tổ chức nhằm bình xét, bình chọn và biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tựu nổi bật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, tạo tác động thực chất, tích cực và bền vững đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

- Đối tượng tham gia;
- Hạng mục bình xét;
- Tiêu chí và thang điểm đánh giá;
- Quy trình bình xét, bình chọn và biểu dương;
- Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan;
- Cơ chế bảo đảm minh bạch và hậu kiểm sau biểu dương.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

- Bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan, minh bạch.
- Đánh giá dựa trên tác động thực tế, có minh chứng và khả năng đo lường.
- Không phân biệt loại hình, quy mô tổ chức; ưu tiên giá trị tác động và tính bền vững.
- Không thu phí tham gia bình xét.
- Kết quả bình chọn được công bố công khai tại Lễ Biểu dương.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ HẠNG MỤC

Điều 4. Đối tượng tham gia

- Cơ quan nhà nước, địa phương, đơn vị hành chính.
- Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, các doanh nghiệp công nghiệp truyền thống có lịch sử phát triển, có nhà máy sản xuất trong các lĩnh vực, doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển, phổ biến, ứng dụng KH&CN, sản xuất, kinh doanh tiêu biểu, sản phẩm, dịch vụ số xuất sắc đáp ứng công nghiệp 4.0.

- Nhà khoa học, chuyên gia, cá nhân lãnh đạo có đóng góp nổi bật.
- Tổ chức, doanh nghiệp quốc tế có hoạt động và tác động tích cực tại Việt Nam.

Điều 5. Hình thức tham gia:

- Tự ứng cử;
- Được đề cử bởi tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội nghề nghiệp, cơ quan quản lý.

Điều 6. Hệ thống hạng mục bình xét

Chương trình gồm 05 nhóm hạng mục:

1. Công nghiệp số và Hạ tầng số.

- Công nghiệp thông minh
- Nền tảng số xuất sắc
- Dịch vụ số xuất sắc

2. Tác động xã hội và Phát triển bền vững.

- Công nghệ tạo tác động tích cực
- Đổi mới sáng tạo vì phát triển bền vững, môi trường xanh
- Công nghệ AI tác động tới cuộc sống

3. Văn hóa, Di sản và Hợp tác toàn cầu.

- Chuyển đổi số trong bảo tồn, văn hóa, di sản
- Hạng mục cho sáng kiến quốc tế có ảnh hưởng tại Việt Nam

4. Quản trị và Năng lực lãnh đạo.

- Đổi mới quản trị, chính phủ số, đô thị thông minh
- Lãnh đạo Sáng tạo và Chuyển đổi số

5. Ròng Xanh Awards

- Thế hệ nhà sáng tạo tương lai
- Sức mạnh mềm

Danh mục cụ thể từng hạng mục do Ban Tổ chức có thể điều chỉnh, bổ sung và công bố trong Thông báo phát động hằng năm.

Chương III

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Điều 7. Bộ tiêu chí

Việc bình xét dựa trên Bộ tiêu chí do Ban Tổ chức ban hành, gồm các nhóm chính:

1. Mức độ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ.
2. Tác động thực tiễn, có thể đo lường.
3. Hiệu quả kinh tế - xã hội.
4. Tính bền vững và khả năng nhân rộng.
5. Tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

(Ban hành kèm theo bộ tiêu chí)

Điều 8. Thang điểm

Thang điểm tối đa: 100 điểm.

Hồ sơ đạt từ 80 điểm trở lên mới đủ điều kiện xem xét biểu dương.

Điểm số được chấm độc lập bởi các thành viên Hội đồng Giám khảo.

Chương IV

QUY TRÌNH BÌNH XÉT VÀ BIỂU DƯƠNG

Điều 9. Hồ sơ tham gia

Hồ sơ gồm:

1. Đơn đăng ký (theo mẫu).
2. Bản khai thông tin và tự đánh giá theo Bộ tiêu chí.
3. Tài liệu pháp lý và minh chứng liên quan.
4. Tài liệu bổ trợ (nếu có).

Điều 10. Hình thức nộp hồ sơ

- Nộp trực tuyến qua email chính thức của Ban Tổ chức (i4.0.org.vn hoặc qua email: i4impact@vidti.org.vn)

- Hoặc nộp trực tiếp/bưu điện: Văn phòng Ban Tổ chức (Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số, phòng 805, Tòa nhà Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, lô 20D, ngõ 19, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội).

Điều 11. Các vòng bình xét

Quy trình gồm 03 bước:

1. Sơ khảo: Hội đồng Giám khảo đánh giá hồ sơ hợp lệ và lựa chọn danh sách vào vòng chung khảo.
2. Thẩm định thực tế (nếu cần): Khảo sát, phỏng vấn, xác minh thông tin tại đơn vị tham gia.
3. Chung khảo: Hội đồng hợp toàn thể, chấm điểm và đề xuất danh sách bình chọn.

Ban Tổ chức phê duyệt và công bố chính thức tại Lễ Biểu dương.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ

Điều 12. Quyền lợi

Đơn vị được biểu dương:

1. Được sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng của Vietnam I4 Impact Awards phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, tiếp thị;
2. Được mang Logo Vietnam I4 Impact Awards trong giao diện và trên các tài liệu quảng cáo, giới thiệu;
3. Được Ban tổ chức hỗ trợ giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ;
4. Được tham gia và thụ hưởng các lợi ích từ chương trình truyền thông về thiết kế riêng cho đơn vị đạt Vietnam I4 Impact Awards, với nhiều hoạt động liên tục trong năm, gồm:
 - Được biểu dương tại sự kiện lễ biểu dương;
 - Được tham gia các chuyên mục, chương trình truyền thông xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam, VIDTI và các Đài truyền hình, các cơ quan báo chí liên kết với Ban tổ chức;

- Được giới thiệu trên Website chính thức của Vietnam I4 Impact Awards, và đặc san “Sáng tạo - chuyển đổi số”, các báo, tạp chí bảo trợ truyền thông của Chương trình theo nhu cầu của doanh nghiệp;
- Được Ban tổ chức kết nối, tư vấn, hỗ trợ đào tạo về tự động hóa, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo;
- Được ưu tiên sử dụng các giải pháp, nền tảng công nghệ số của các đơn vị đạt giải Vietnam I4 Impact Awards với mức chi phí thấp;
- Được tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước do Liên hiệp Hội Việt Nam, VIDTI tổ chức. Các sản phẩm, dịch vụ được Giải thưởng Vietnam I4 Impact Awards được Ban tổ chức hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thảo chuyên đề để giới thiệu, tiếp thị đến các đối tượng khách hàng tiềm năng trong nước và ngoài nước (tùy theo yêu cầu và trường hợp cụ thể);
- Các doanh nghiệp/sản phẩm có nhu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được Ban tổ chức hướng dẫn làm thủ tục đăng ký với Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Và các quyền lợi khác (nếu có)

Điều 13. Nghĩa vụ

- Cung cấp thông tin trung thực, chính xác.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung hồ sơ.
- Phối hợp trong quá trình thẩm định và hậu kiểm.
- Không sử dụng danh hiệu sai mục đích hoặc gây hiểu nhầm.

Chương VI

BẢO ĐẢM MINH BẠCH VÀ HẬU KIỂM

Điều 14. Phòng ngừa xung đột lợi ích

Thành viên Hội đồng Giám khảo phải ký cam kết không có lợi ích liên quan đến hồ sơ chấm điểm.

Trường hợp có liên quan lợi ích, thành viên phải báo cáo và không tham gia đánh giá hồ sơ đó.

Ban Tổ chức có thể mời chuyên gia phản biện độc lập khi cần thiết.

Điều 15. Cơ chế hậu kiểm

Trong thời hạn 12 - 24 tháng sau biểu dương, Ban Tổ chức có thể yêu cầu báo cáo cập nhật kết quả triển khai và tác động thực tế.

Trường hợp phát hiện thông tin sai sự thật hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, Ban Tổ chức có quyền:

- Cảnh báo;
- Tạm đình chỉ quyền sử dụng biểu trưng;
- Thu hồi quyết định công nhận biểu dương.

Việc thu hồi (nếu có) được công bố công khai nhằm bảo đảm tính minh bạch và uy tín chương trình.

Chương VII

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí

Kinh phí tổ chức Chương trình bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện hội thảo khoa học, công tác thẩm định hồ sơ, bình chọn, tổ chức Lễ Biểu dương để quảng bá, tiếp thị chung cho các thương hiệu được biểu dương và các chi phí liên quan khác. Cụ thể:

- Một phần kinh phí tổ chức hội thảo khoa học trích từ nguồn NSNN chi cho sự nghiệp KH&CN hàng năm của Liên hiệp Hội Việt Nam.
- Từ nguồn kinh phí huy động đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác.
- Các đơn vị ứng cử / đề cử tham gia bình chọn không phải đóng góp kinh phí trong suốt quá trình thẩm định, bình chọn. Nếu sau khi đạt kết quả và được trao tặng có nguyện vọng tham gia các chương trình truyền thông hoặc tư vấn, đào tạo thì có thể đóng góp kinh phí hỗ trợ, tài trợ cho công tác nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, kết nối, đào tạo, phổ biến kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình Vietnam I4 Impact Awards, Ban Tổ chức phối hợp với đơn vị chức năng, các hiệp hội ngành nghề, các chuyên gia trong nước và quốc tế tổ chức đào tạo chuyên đề về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, các hoạt động kết nối doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức

Ban Tổ chức chịu trách nhiệm triển khai đúng Quy chế.

Hội đồng Giám khảo chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm.

Các tổ chức tham gia có trách nhiệm tuân thủ Quy chế.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, Ban Tổ chức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 19. Hiệu lực


Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng cho kỳ tổ chức năm 2026 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận: *lyh*

- LHH Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia (để phối hợp);
- Hội Tự động hóa (để phối hợp);
- Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan;
- Lưu VT./.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI
SỐ
lyh
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
★ WWW.VIETNAM.VN

Nguyễn Thị Bích Lan



TIÊU CHÍ
CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG VÌ VIỆT NAM SỐ
VIỆT NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026
(Ban hành kèm theo Quy chế số: 08/QC-VIDTI ngày 06/3/2026
của Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số)

HẠNG MỤC 1: CÔNG NGHIỆP SỐ VÀ HẠ TẦNG SỐ (DIGITAL INDUSTRY & INFRASTRUCTURE):

1.1 Công nghiệp thông minh - I4 Industry Impact Awards

Tác động trong Công nghiệp thông minh & sản xuất – kinh doanh

Biểu dương các doanh nghiệp đã thực hiện các dự án chuyển đổi số thành công, tiêu biểu, có định hướng tương lai trong việc xây dựng nhà máy thông minh, trong quản lý chuỗi cung ứng thông minh và các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp thông minh

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tự động hóa & số hóa dây chuyền sản xuất | 15 | |
| 2.2 | Ứng dụng IoT/MES/ERP/AI vào vận hành | 15 | |
| 2.3 | Tối ưu năng suất, giảm lỗi, giảm chi phí | 15 | |
| 2.4 | Tích hợp chuỗi cung ứng số & dữ liệu thời gian thực | 10 | |
| 2.5 | An toàn lao động & quản lý rủi ro thông minh | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

1.2 Nền tảng số xuất sắc - I4 Digital Platform Excellence Awards

Nền tảng số xuất sắc – Hạ tầng số lõi quốc gia

Biểu dương các tổ chức, doanh nghiệp phát triển vận hành hoặc triển khai nền tảng số lõi có quy mô lớn, độ tin cậy cao, khả năng mở rộng tốt và tạo tác động đối với chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, phạm vi bao gồm: Nền tảng tích hợp, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng chính phủ số, đô thị thông minh, giám sát-điều hành, quản trị, nền tảng phát triển ứng dụng (nền tảng TMĐT, thanh toán số, bản đồ số, logistics số,...)


| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Quy mô người dùng & năng lực chịu tải | 15 | |
| 2.2 | Kiến trúc hiện đại (cloud-native, microservices) | 15 | |
| 2.3 | Khả năng tích hợp – mở – dữ liệu dùng chung | 10 | |
| 2.4 | Độ tin cậy, bảo mật, uptime, SLA | 10 | |
| 2.5 | Tác động tới CDS quốc gia – kinh tế số – xã hội số | 10 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

1.3 Dịch vụ số xuất sắc – I4 Digital Service Innovation Awards

Dịch vụ số đổi mới – Citizen/Human-centric Digital Services

Biểu dương các tổ chức doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số sáng tạo, hiệu quả, thân thiện với người dùng, dễ tiếp cận, có quy mô triển khai thực tế và tạo tác động tích cực rõ rệt với người dân, doanh nghiệp và xã hội, phạm vi bao gồm: dịch vụ hành chính công trực tuyến, dịch vụ y tế, giáo dục số, du lịch số, nông nghiệp số, các dịch vụ tài chính, bảo hiểm số,... ứng dụng AI, Chatbox, phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định, các dịch vụ số phục vụ nhóm yếu thế, vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật, người cao tuổi,..

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Trải nghiệm người dùng (UX/UI) | 15 | |
| 2.2 | Khả năng tiếp cận (accessibility) & bao trùm | 10 | |
| 2.3 | Giải quyết 'pain point' rõ ràng | 15 | |
| 2.4 | Mức hài lòng (CSAT/NPS) & độ tin cậy vận hành | 10 | |
| 2.5 | Ứng dụng AI/Chatbot/Phân tích dữ liệu trong dịch vụ | 10 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |



TIÊU CHÍ
CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG VÌ VIỆT NAM SỐ
VIỆT NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026
(Ban hành kèm theo Quy chế số: 08/QC-VIDTI ngày 06/3/2026 của Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số)

HẠNG MỤC 2: TÁC ĐỘNG XÃ HỘI VÀ TÍNH BỀN VỮNG (HUMAN IMPACT & SUSTAINABILITY)

2.1 Công nghệ tạo tác động tích cực - I4 Tech For Good Awards

Công nghệ vì cộng đồng – Technology that Makes Lives Better

Biểu dương các tổ chức/doanh nghiệp cung cấp giải pháp hoặc sử dụng công nghệ để giải quyết các vấn đề xã hội cấp thiết, cải thiện chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường và thúc đẩy bền vững (Hỗ trợ y tế, giáo dục, người yếu thế, công nghệ xử lý rác thải, giám sát môi trường, ứng dụng công nghệ tại vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số, phát triển cộng đồng)

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tác động xã hội trực tiếp (định lượng/định tính) | 20 | |
| 2.2 | Tính bao trùm & giảm bất bình đẳng số | 15 | |
| 2.3 | Khả năng triển khai vùng khó khăn/vùng sâu xa | 10 | |
| 2.4 | Hỗ trợ nhóm yếu thế (người già/khuyết tật/trẻ em...) | 10 | |
| 2.5 | Minh chứng từ cộng đồng/đối tượng thụ hưởng | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

2.2 Đổi mới sáng tạo vì phát triển bền vững, môi trường xanh - I4 Green Innovation Awards

Đổi mới sáng tạo xanh – Net Zero – Kinh tế tuần hoàn

Biểu dương các tổ chức/doanh nghiệp cung cấp hoặc triển khai ứng dụng công nghệ số để bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển năng lượng sạch, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy mô hình tăng trưởng xanh, sản xuất, tiêu dùng bền vững.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Giảm phát thải & tác động carbon đo lường được | 20 | |
| 2.2 | Công nghệ xanh – năng lượng sạch – tái tạo | 15 | |
| 2.3 | Đóng góp kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) | 10 | |
| 2.4 | Tích hợp ESG trong vận hành/chuỗi cung ứng | 10 | |
| 2.5 | Khả năng lan tỏa trong ngành/khu vực | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

2.3 Công nghệ AI tác động tới cuộc sống – I4 AI For Life Awards

AI tạo tác động đến cuộc sống – con người và xã hội.

Biểu dương các sáng kiến, giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có tác động thực tế, rõ ràng, tích cực và đáng kể đối với cộng đồng, thay đổi cách hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức và xã hội, đặc biệt nhấn mạnh giá trị đo lường được và đóng góp thực tế, không chỉ ý tưởng thuần túy.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Mức độ tiên tiến của giải pháp AI (ML/LLM/CV/NLP...) | 15 | |
| 2.2 | Tác động thực tế & đo lường được | 20 | |
| 2.3 | Hiệu quả: tăng năng suất/giảm chi phí/tối ưu | 10 | |
| 2.4 | An toàn – đạo đức AI – bảo vệ dữ liệu | 10 | |
| 2.5 | Khả năng mở rộng & tái sử dụng trong ngành | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |



TIÊU CHÍ
CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG VÌ VIỆT NAM SỐ
VIỆT NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026
(Ban hành kèm theo Quy chế số: 08/QC-VIDTI ngày 06/3/2026
của Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số)

3) HẠNG MỤC 3: VĂN HÓA, DI SẢN VÀ HỢP TÁC TOÀN CẦU (CULTURE, HERITAGE & GLOBAL COLLABORATION)

3.1 Chuyển đổi số trong bảo tồn, văn hóa, di sản - I4 Cultural Innovation And Digital Heritage Awards

Tác động số trong văn hóa – di sản – công nghiệp sáng tạo

Biểu dương các tổ chức doanh nghiệp cung cấp giải pháp hoặc sử dụng công nghệ để bảo tồn di sản văn hóa, đổi mới mô hình tiếp cận văn hóa – nghệ thuật, phát triển công nghiệp văn hóa, sáng tạo nội dung số, thúc đẩy giao thoa văn hóa Việt Nam với thế giới thông qua nền tảng số

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|------------|--|--------------------|----------------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Đóng góp bảo tồn di sản bằng công nghệ số | 20 | |
| 2.2 | Tạo trải nghiệm văn hóa số (VR/AR/XR, tương tác) | 15 | |
| 2.3 | Giá trị văn hóa & bản sắc | 10 | |
| 2.4 | Lan tỏa cộng đồng/du lịch/giáo dục | 10 | |
| 2.5 | Sáng tạo nội dung số & công nghiệp văn hóa | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

3.2 Hạng mục cho sáng kiến quốc tế có ảnh hưởng tại Việt Nam - I4 Global Impact Awards

Sáng kiến hợp tác quốc tế – Sáng tạo xuyên biên giới

Biểu dương các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp quốc tế hoặc có hợp tác quốc tế sâu sắc, có tác động tích cực đến Việt Nam và cộng đồng toàn cầu trong việc: Thúc đẩy hợp tác, học hỏi, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo xuyên biên giới, khẳng định vị thế Việt Nam trong hệ sinh thái đổi mới toàn cầu.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tác động quốc tế rõ rệt tại Việt Nam | 20 | |
| 2.2 | Mức độ hợp tác sâu & bền vững với đối tác quốc tế | 15 | |
| 2.3 | Chuyển giao công nghệ/tri thức có kết quả | 10 | |
| 2.4 | Vai trò Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu | 10 | |
| 2.5 | Uy tín & hồ sơ hợp tác (track record) | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |



TIÊU CHÍ

CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG VÌ VIỆT NAM SỐ VIET NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026

*được ban hành kèm theo Quy chế số: 08/QC-VIDTI ngày 06/3/2026
của Viện Sáng tạo và Chuyên đổi số*

HẠNG MỤC 4: QUẢN TRỊ VÀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO (GOVERNANCE & LEADERSHIP)

4.1 Đổi mới quản trị, chính phủ số, đô thị thông minh - I4 Digital Governance And Smart City Awards

Đổi mới quản trị – Chính phủ số – Đô thị thông minh – Du lịch số

Biểu dương các tổ chức, địa phương, đơn vị hành chính, hoặc đội ngũ lãnh đạo có đóng góp nổi bật trong: Chuyển đổi số trong lĩnh vực hành chính công, đổi mới mô hình quản trị nhà nước, hướng đến hiệu quả – minh bạch – dữ liệu hóa, phát triển các giải pháp cho chính quyền số, thành phố thông minh, hệ thống dữ liệu mở, nâng cao trải nghiệm người dân và doanh nghiệp trong tương tác với chính quyền


| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Liên thông – dữ liệu hóa – dịch vụ công số | 15 | |
| 2.2 | Giải pháp smart city thực tiễn (ưu tiên vấn đề trọng tâm) | 15 | |
| 2.3 | Hiệu quả cải thiện trải nghiệm người dân/doanh nghiệp | 15 | |
| 2.4 | Phù hợp kiến trúc Chính phủ số & khả năng tích hợp | 10 | |
| 2.5 | Minh bạch – trách nhiệm giải trình | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

4.2 Lãnh đạo Sáng tạo và Chuyển đổi số – I4 Innovation Leadership Awards

Lãnh đạo đổi mới sáng tạo – Visionary Leaders Shaping the Digital Future

Tôn vinh các cá nhân lãnh đạo xuất sắc trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, AI, dữ liệu, thúc đẩy mô hình tương lai tại cơ quan – doanh nghiệp – địa phương.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tầm nhìn chiến lược về ĐMST & CDS | 20 | |
| 2.2 | Kết quả thực tiễn do lãnh đạo dẫn dắt | 15 | |
| 2.3 | Ảnh hưởng & truyền cảm hứng trong cộng đồng/ngành | 10 | |
| 2.4 | Huy động nguồn lực & hợp tác đa bên | 10 | |
| 2.5 | Đạo đức – liêm chính – trách nhiệm xã hội | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |


TIÊU CHÍ
CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DƯƠNG THÀNH TỰU TÁC ĐỘNG VÌ VIỆT NAM SỐ
VIỆT NAM I4 IMPACT AWARDS - 2026
 (Đón hành số kèm theo Quy chế số: 08/QC-VIDTI ngày 06/3/2026
 của Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số

HẠNG MỤC 5: RỒNG XANH AWARDS

5.1 Thệ hệ nhà sáng tạo tương lai – *Young Innovators & Startups*

Biểu dương cho người trẻ, nhà sáng chế trẻ, startup có năng lực sáng tạo vượt trội trong thời đại công nghiệp 4.0, khuyến khích thế hệ trẻ dấn thân vào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ, dữ liệu và giải pháp số, kết nối tài năng với hệ sinh thái doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện – trường, tổ chức quốc tế.

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tính sáng tạo đột phá (fresh & differentiated) | 20 | |
| 2.2 | Tiềm năng tăng trưởng & thương mại hóa | 15 | |
| 2.3 | Năng lực đội ngũ (founder/team) & quản trị | 10 | |
| 2.4 | Mức độ ứng dụng công nghệ mới (AI/Data/IoT...) | 10 | |
| 2.5 | Tác động xã hội/ngành & khả năng lan tỏa | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

5.2 Sức mạnh mềm – Soft Power

Biểu dương cho cá nhân/ doanh nghiệp sáng tạo nội dung quốc tế, có nền tảng quảng bá văn hóa số, di lịch số, startups AI phục vụ cộng đồng toàn cầu, các sản phẩm Make in Việt Nam tạo ảnh hưởng, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín, vị thế Việt Nam trên trường Quốc tế, lan tỏa giá trị văn hóa, trí tuệ, sáng tạo Việt Nam

| STT | Tiêu chí đánh giá | Điểm tối đa | Tự chấm |
|----------|--|-------------|---------|
| 1 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG | 40 | |
| 1.1 | Đổi mới sáng tạo (Innovation Level) | 10 | |
| 1.2 | Tác động & đo lường (Impact & Measurability) | 10 | |
| 1.3 | Khả năng nhân rộng & bền vững (Scalability & Sustainability) | 10 | |
| 1.4 | Mức độ hoàn thiện công nghệ (Technology Readiness) | 5 | |
| 1.5 | An toàn – bảo mật – tuân thủ (Safety, Security, Compliance) | 5 | |
| 2 | CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ | 60 | |
| 2.1 | Tác động hình ảnh quốc gia: <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp/ sáng kiến có góp phần nâng cao thương hiệu Việt Nam - Được quốc tế ghi nhận - Tạo ấn tượng tích cực về Việt Nam số - sáng tạo, đổi mới | 20 | |
| 2.2 | Lan tỏa văn hóa và giá trị Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> - Có quảng bá văn hóa, di sản, tri thức Việt nam ra quốc tế - Kết hợp công nghệ với bản sắc dân tộc - Có thúc đẩy công nghiệp văn hóa số | 15 | |
| 2.3 | Ảnh hưởng xuyên biên giới <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ có người dùng quốc tế - Có hoạt động tại nhiều Quốc gia - Có chuyên gia, cung cấp công nghệ ra nước ngoài | 10 | |
| 2.4 | Đổi mới sáng tạo và công nghệ <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ ứng dụng công nghệ mới: AI, Big Data, AR/VR,... - Tính độc đáo, khác biệt - Khả năng dẫn dắt xu hướng | 10 | |
| 2.5 | Tính bền vững và xu hướng dài hạn <ul style="list-style-type: none"> - Có chiến lược phát triển lâu dài - Có hệ sinh thái hỗ trợ - Có khả năng duy trì ảnh hưởng | 5 | |
| | TỔNG ĐIỂM | | |

